CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Tháng 10/2026 (Hàng tháng)

Shinhan Securities

Xuất khẩu bứt phá, giá nhiên liệu cao giữ CPI trên 5%

Giá nhiên liệu giữ CPI chung trên 5% trong khi lạm phát cơ bản hạ nhiệt

CPI chung tháng 10/2026 tăng 5.09% YoY, đi ngang so với tháng 9 và thấp hơn đỉnh 5.60% của tháng 5, trong khi lạm phát cơ bản giảm xuống 4.04% từ 4.45% và giảm 0.05% MoM. Chênh lệch 1.05 điểm % giữa lạm phát chung và cơ bản, cao nhất kể từ tháng 7/2024, cho thấy áp lực nằm ở nhiên liệu. Giao thông tăng 15.57% YoY do giá nhiên liệu tăng 35.03%, đóng góp 1.55 điểm % vào CPI chung so với 0 cùng kỳ, chiếm khoảng 84% trong 1.84 điểm % tăng thêm của lạm phát sau mười hai tháng. Nhà ở và điện nước đóng góp 1.47 điểm %, với giá gas tăng 51.2% YoY; hàng ăn và dịch vụ ăn uống đóng góp 1.28 điểm %, giảm từ 1.59 điểm % trong tháng 9. CPI tháng tăng 0.20%: giao thông đóng góp 0.27 điểm % nhờ giá xăng (+6.86% MoM), trong khi thịt lợn (-2.33%), gạo (-0.92%), du lịch mùa thấp điểm (-0.87%) và giá điện có độ trễ (-1.99%) kéo phần còn lại của rổ hàng giảm nhẹ. Bình quân 10T2026, CPI chung tăng 4.57% và lạm phát cơ bản tăng 4.24%.

Từ ngày 01/11/2026, Chính phủ và các cơ quan quản lý đã điều chỉnh giảm giá điện và thuế đối với xăng. Giá bán lẻ điện bình quân giảm 2% (từ 2,204.1 VND/kWh xuống 2,159.9 VND/kWh, chưa gồm VAT) và thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng được đưa về 0% đến hết ngày 31/3/2027. Giá dầu thế giới cũng giảm mạnh sau cuộc bầu cử giữa kỳ tại Mỹ, trong đó Đảng Dân chủ giành quyền kiểm soát cả hai viện Quốc hội: giá dầu Brent giảm 8.7% trong phiên 4/11 xuống 94.62 USD/thùng. Thị trường kỳ vọng kết quả này sẽ giúp xung đột với Iran sớm kết thúc và giá dầu hạ nhiệt. Điều này sẽ giảm bớt áp lực lạm phát trong tháng 11 và tháng 12, qua đó có thể giúp CPI bình quân năm 2026 đạt mục tiêu khoảng 4.5% mà Quốc hội đã đề ra từ đầu năm.

Công nghiệp tăng tốc; PMI phản ánh đà tăng tốt hơn thực chất

IIP tháng 10 tăng 14.98% YoY, nhanh nhất kể từ tháng 7, đưa mức tăng 10T2026 lên 12.36%. Đây là mức tăng mười tháng cao nhất kể từ năm 2019. Chế biến, chế tạo (+15.73%) và điện (+15.65%) dẫn dắt, trong khi khai khoáng chậm lại còn +4.88% từ +13.35%. PMI nhích lên 52.3, tháng thứ 16 trên ngưỡng 50, nhưng đơn hàng mới tăng chậm nhất trong chu kỳ tăng, sản lượng thấp nhất sáu tháng, đơn hàng xuất khẩu giảm và việc làm giảm tháng thứ ba; một phần mức tăng đến từ thời gian giao hàng kéo dài, yếu tố được tính ngược chiều trong chỉ số. Lạm phát chi phí đầu vào nhanh nhất kể từ tháng 6. Tiêu dùng duy trì đà tăng: bán lẻ tăng 14.74% YoY (10T2026: 13.5%, thực tăng 7.7%) với lưu trú, ăn uống tăng 19.5% và du lịch lữ hành 21.8%, và 1.85 triệu lượt khách quốc tế đưa tổng 10 tháng lên 19.5 triệu lượt (+13.8%).

Xuất khẩu đưa thặng dư thương mại tháng lên cao nhất trong ba năm

Xuất khẩu tháng 10/2026 đạt 64.67 tỷ USD (+8.2% MoM, +53.5% YoY) so với nhập khẩu 57.36 tỷ USD, xuất siêu 7.31 tỷ USD, tháng thứ hai liên tiếp và lớn nhất trong 36 tháng. Khu vực FDI dẫn dắt mức tăng (+61.2% YoY), và xuất khẩu điện tử 10T2026 đạt 149.4 tỷ USD (+71.0%). Cán cân mười tháng vẫn nhập siêu 12.06 tỷ USD, so với xuất siêu 19.28 tỷ USD cùng kỳ, do nhập khẩu tăng 37.6% so với 27.7% của xuất khẩu. Nhu cầu từ các thị trường quốc tế chủ chốt cho thấy tín hiệu tích cực: PMI dịch vụ Mỹ ở mức 56.1 và tăng trưởng EU đạt +0.5% QoQ trong Q3. Đầu tư vẫn là trụ đỡ thứ hai. Giải ngân đầu tư công đạt mức cao nhất năm 2026, 121.6 nghìn tỷ VND trong tháng 10 (+34.7% YoY), đưa 10T2026 lên 780.1 nghìn tỷ VND (+23.7%). FDI đăng ký đạt 54.85 tỷ USD, +74.0% YoY, cao nhất mười tháng kể từ năm 2009, và FDI giải ngân đạt 24.08 tỷ USD, +13.1%.

VND vững từ đầu năm khi lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại và NHTM Nhà nước giảm lãi suất huy động

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do đóng cửa tháng 10/2026 ở 26,140, VND yếu đi 1.0% so với tháng trước nhưng mạnh hơn 2.3% so với cuối năm 2025, dù DXY tăng 2.39 điểm trong tháng 10. Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại: qua đêm lên 5.79% ngày 30/10 từ 0.87% cuối tháng 9 và kỳ hạn 3 tháng lên 7.47% từ 6.92%, với lượng bơm qua kênh mua kỳ hạn của NHNN tập trung vào tuần cuối. Lãi suất huy động trong tháng 10 có thay đổi đáng chú ý. NHTM Nhà nước giảm lãi suất kỳ hạn 12 tháng xuống 5.40% từ 5.90%, lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4/2024.

Chỉ tiêu vĩ mô – 10/2026

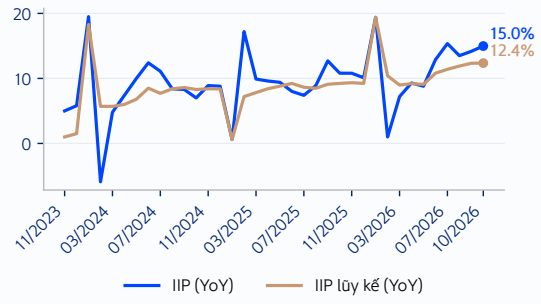
	10/26	09/26	08/26	07/26	06/26	05/26	04/26	03/26	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25
CPI (YoY)	5.09%	5.08%	4.89%	4.45%	4.69%	5.60%	5.46%	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%
CPI (MoM)	0.20%	0.62%	0.47%	-0.12%	-0.39%	0.29%	0.84%	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%
PMI	52.3	51.9	53.3	52.9	51.8	52.8	50.5	51.2	54.3	52.5	53	53.8	54.5
IIP (YoY)	14.98%	14.17%	13.50%	15.36%	12.87%	8.79%	9.30%	7.20%	1.00%	19.40%	10.10%	10.80%	10.80%
IIP (MoM)	2.27%	3.26%	1.50%	1.18%	3.53%	3.27%	3.00%	18.80%	-18.40%	0.20%	2.20%	2.30%	2.40%
Bán lẻ (YoY)	14.74%	14.12%	14.95%	14.48%	14.80%	11.83%	12.10%	12.10%	8.50%	8.20%	9.80%	7.10%	7.20%
Xuất khẩu (tỷ USD)	64.67	59.75	54.78	53.6	50.72	47	45.72	46.52	33.19	43.3	44.05	39.95	42.11
Nhập khẩu (tỷ USD)	57.36	58.44	55.12	57.01	53.65	52.41	50.48	47.38	34.22	45.24	44.69	38.7	39.63
Cán cân thương mại (tỷ USD)	7.31	1.27	-0.34	-3.41	-2.93	-5.42	-4.77	-0.87	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49
FDI giải ngân lũy kế (tỷ USD)	24.08	21.07	17.25	15.2	13.03	9.75	7.4	5.41	3.21	1.68	27.62	23.6	21.3
FDI đăng ký lũy kế (tỷ USD)	54.85	50.36	40.63	38.06	34.65	24.81	18.73	15.2	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52
Đầu tư công (nghìn tỷ VND)	121.64	114.37	105.27	97.7	85.18	67.37	56.84	48.24	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28
Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm)	n.a	11.59%	10.24%	8.97%	8.37%	5.96%	4.59%	3.18%	1.33%	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%
Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)	n.a	9.78%	6.84%	5.20%	4.99%	2.73%	1.92%	0.98%	1.01%	0.69%	8.54%	5.71%	4.54%
LS liên ngân hàng qua đêm	5.79%	6.95%	1.19%	5.72%	12.49%	6.97%	3.88%	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%
LS huy động TB tại NHTM Nhà nước	5.40%	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP 10 năm	4.47%	4.47%	4.45%	4.41%	4.40%	4.32%	4.23%	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%
Tỷ giá VND/USD	26,140	25,890	25,860	26,250	26,720	26,400	26,700	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760

Nguồn: GSO, NHNN, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam

Sản xuất – Tiêu dùng

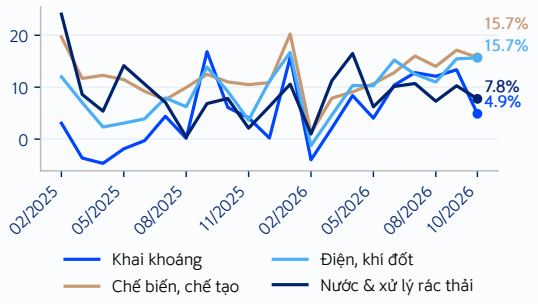
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2026 tăng 14.98% YoY (+2.27% MoM), mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 7 (15.36%) và là tháng thứ năm liên tiếp trên 12%. Lũy kế 10T2026, IIP tăng 12.36% YoY, theo GSO là mức tăng mười tháng cao nhất giai đoạn 2019-2026. Chế biến, chế tạo (+15.73% YoY) và điện, khí đốt (+15.65%) dẫn dắt mức tăng trong tháng, trong khi khai khoáng chậm lại mạnh xuống +4.88% từ +13.35% trong tháng 9. Trong 10 tháng năm 2026, riêng ngành chế biến, chế tạo đóng góp 10.2 điểm % vào mức tăng chung, dẫn đầu là sản xuất kim loại (+25.6%), đồ uống (+17.5%), điện tử, máy vi tính (+15.2%) và xe có động cơ (+14.6%).

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

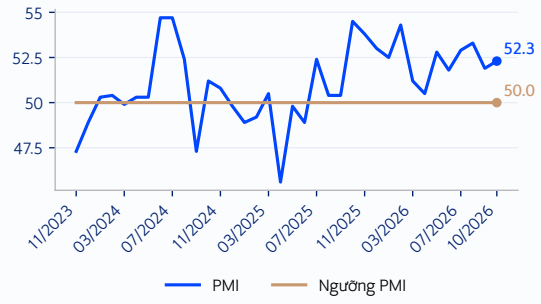
IIP theo phân ngành (YoY hàng tháng)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI của S&P Global nhích lên 52.3 điểm trong tháng 10 từ 51.9 điểm, kéo dài chuỗi trên ngưỡng 50 lên 16 tháng, nhưng cấu phần yếu hơn chỉ số tổng. Đơn hàng mới tăng chậm nhất trong chuỗi tăng trưởng hiện tại, sản lượng tăng chậm nhất trong sáu tháng, đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm và việc làm giảm tháng thứ ba liên tiếp. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp kéo dài nhất kể từ tháng 4 do chi phí nhiên liệu tăng và thời tiết bất lợi; do cấu phần này được tính ngược chiều trong chỉ số (tỷ trọng 15%), chính tình trạng nghẽn cung đã nâng chỉ số tổng. Lạm phát giá đầu vào nhanh nhất kể từ tháng 6 và giá đầu ra tăng mạnh hơn. Dù điều kiện hoạt động hiện tại còn nhiều khó khăn, niềm tin kinh doanh vẫn tăng lên mức cao nhất trong tám tháng.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

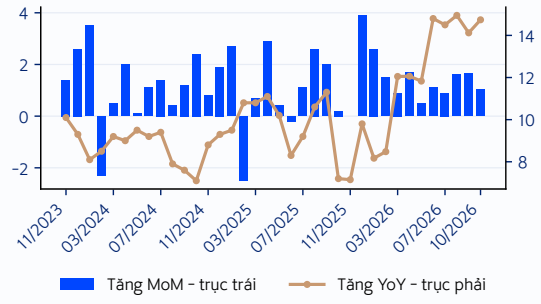
Tổng hợp PMI

Đơn hàng mới	Tăng
Sản lượng	Tăng
Tồn kho	Giảm
Hoạt động mua hàng	Tăng
Việc làm	Giảm
Niềm tin kinh doanh	Tăng

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

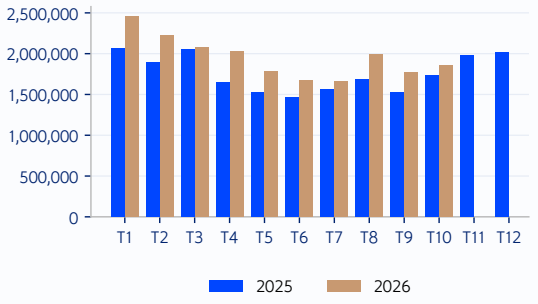
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2026 tăng 14.74% YoY (+1.03% MoM), cao hơn mức 14.12% của tháng 9 và duy trì trong vùng 14-15% từ tháng 6, so với 8-12% trong tháng 1-5. Theo GSO, 10T2026 tăng 13.5% YoY, hay 7.7% nếu loại trừ yếu tố giá (10T2025: 7.4%). Khu vực dịch vụ dẫn dắt trong tháng 10: lưu trú, ăn uống +19.5% YoY và du lịch lữ hành +21.8%. Khách quốc tế đạt 1.85 triệu lượt, +7.0% YoY và +4.9% MoM, đưa tổng 10 tháng lên 19.5 triệu lượt (+13.8% YoY).

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Khách quốc tế (lượt)

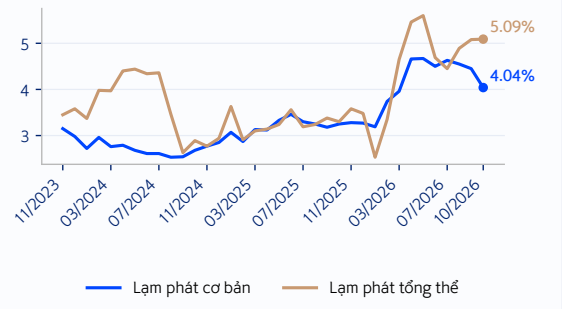


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

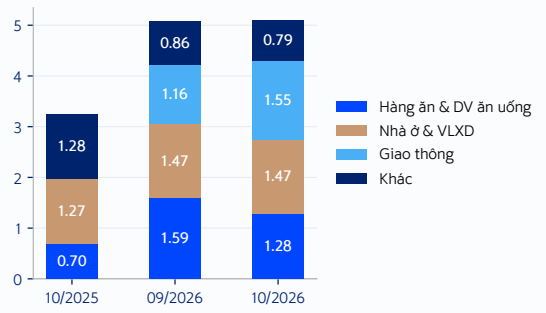
CPI chung tháng 10/2026 tăng 5.09% YoY, đi ngang so với 5.08% của tháng 9 và thấp hơn đỉnh 5.60% của tháng 5; so với tháng trước tăng 0.20% và so với tháng 12/2025 tăng 4.41%. Lạm phát cơ bản giảm xuống 4.04% từ 4.45%, mức giảm mạnh nhất trong 36 tháng, và giảm 0.05% MoM, là tháng 10 duy nhất ghi nhận giảm trong số liệu so sánh 2022-2026 của GSO. Chênh lệch giữa lạm phát chung và cơ bản nới rộng lên 1.05 điểm %, cao nhất kể từ tháng 7/2024, cho thấy áp lực nằm ở nhiên liệu và các mặt hàng bị loại trừ. Bình quân 10T2026, CPI chung tăng 4.57% và lạm phát cơ bản tăng 4.24% (10T2025: 3.27% và 3.20%).

Chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đóng góp vào CPI theo nhóm chính (điểm %)

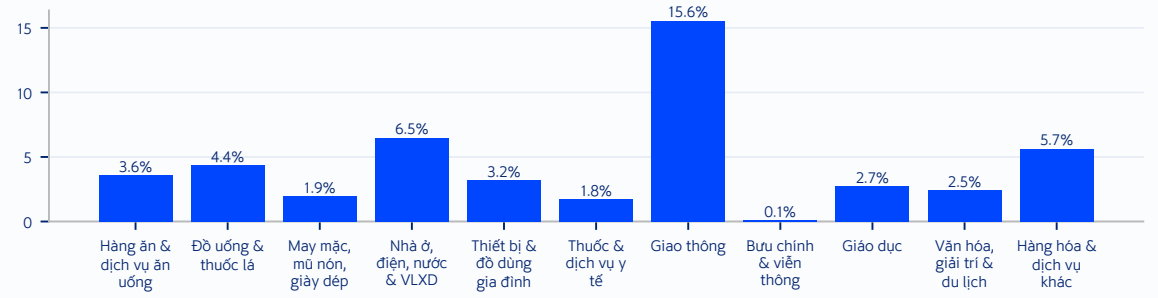


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Giao thông là nguyên nhân chính khiến lạm phát duy trì ở mức cao. Nhóm này tăng 15.57% YoY trong tháng 10/2026, với giá nhiên liệu tăng 35.03% YoY, đóng góp 1.55 điểm % vào CPI chung, tăng từ 1.16 điểm % trong tháng 9 và bằng 0 cùng kỳ năm trước. Riêng mức thay đổi này chiếm khoảng 84% trong 1.84 điểm % tăng thêm của lạm phát chung kể từ tháng 10/2025.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD đóng góp 1.47 điểm %, không đổi so với tháng trước, với mức tăng 6.50%; giá gas tăng 51.2% YoY và dầu hỏa 43.07%. Đóng góp của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm xuống 1.28 điểm % từ 1.59 điểm % (nhóm +3.58% YoY), và các nhóm còn lại cộng lại đóng góp 0.79 điểm %.

Tăng CPI tháng 10/2026 theo nhóm (YoY)

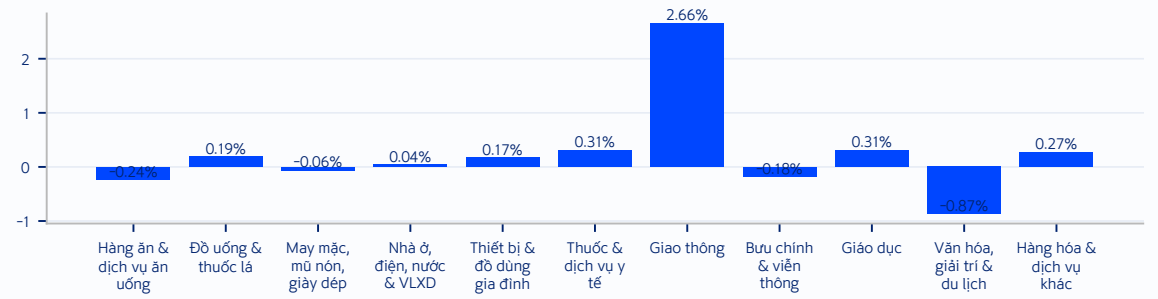


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

So với tháng trước, giao thông là nhóm biến động lớn duy nhất với mức tăng 2.66% (+0.27 điểm %): giá xăng tăng 6.86% và dầu diesel tăng 0.75%, bù trừ một phần bởi giá vé máy bay giảm 10.58% do mùa thấp điểm. Nhóm nhà ở chỉ tăng 0.04% khi giá gas tăng 10.35% bị bù trừ bởi giá điện (-1.99%, phản ánh tiêu thụ tháng 9 với độ trễ một tháng), giá thuê nhà (-0.22%) và nước (-0.09%).

Bốn nhóm giảm giá. Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0.87% do khuyến mại mùa thấp điểm (du lịch trong nước -1.27%, khách sạn -1.72%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.24% (-0.09 điểm %) khi thịt lợn giảm 2.33% và gạo giảm 0.92%; bưu chính, viễn thông giảm 0.18% và may mặc giảm 0.06%. Loại trừ giao thông, phần còn lại của rổ hàng làm giảm 0.07 điểm % mức thay đổi trong tháng.

Tăng CPI tháng 10/2026 theo nhóm (MoM)

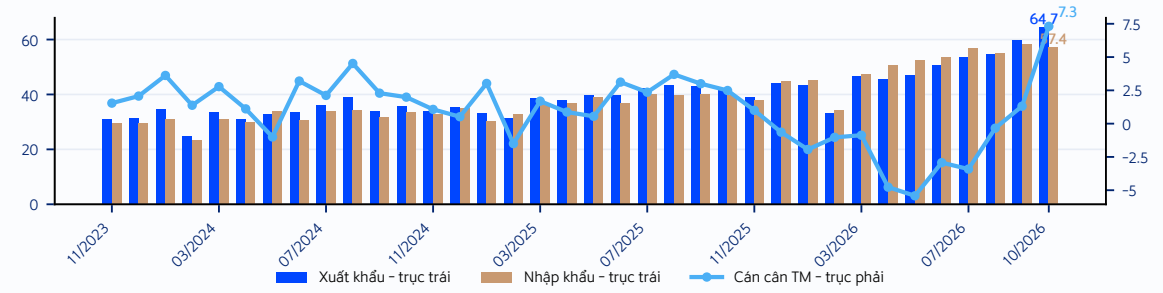


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Việt Nam xuất siêu 7.31 tỷ USD trong tháng 10/2026, tháng xuất siêu thứ hai liên tiếp và lớn nhất trong 36 tháng. Xuất khẩu đạt mức cao nhất giai đoạn này, 64.67 tỷ USD (+8.2% MoM, +53.5% YoY), dẫn dắt bởi khu vực FDI (+61.2% YoY so với +13.5% của khu vực trong nước, theo GSO), trong khi nhập khẩu giảm còn 57.36 tỷ USD (-1.8% MoM, +44.7% YoY). Lũy kế 10T2026 vẫn nhập siêu 12.06 tỷ USD, so với xuất siêu 19.28 tỷ USD trong 10T2025, do nhập khẩu (+37.6%) tăng nhanh hơn xuất khẩu (+27.7%). Tổng kim ngạch lần đầu vượt 1,000 tỷ USD. Điện tử chiếm ưu thế ở cả hai chiều, với xuất khẩu 149.4 tỷ USD (+71.0%) và nhập khẩu 215.3 tỷ USD (+74.4%). Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất (159.4 tỷ USD) và Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất (212.5 tỷ USD).

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ Mỹ giảm xuống 56.1 trong tháng 10/2026 từ 58.8 trong tháng 9, sau bốn tháng tăng liên tiếp từ 50.7 trong tháng 5. Tăng trưởng EU chậm lại còn +0.5% QoQ trong Q3/2026 từ +0.7% trong Q2, quý tăng mạnh nhất kể từ Q2/2022, sau khi chạm đáy +0.1% trong Q1.

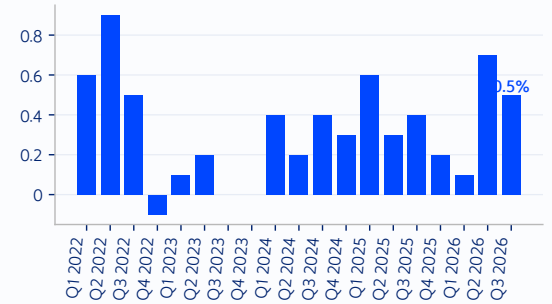
Bối cảnh bên ngoài vững hơn so với giữa năm, phù hợp với số liệu 10 tháng của GSO cho thấy xuất siêu sang Mỹ tăng 26.2% YoY lên 140.1 tỷ USD và sang EU tăng 26.8% lên 40.8 tỷ USD. Tuy vậy, các doanh nghiệp trong khảo sát PMI vẫn ghi nhận đơn hàng xuất khẩu mới giảm và khó khăn trong xuất, nhập khẩu, và môi trường kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro đối với tăng trưởng chung.

PMI Dịch vụ Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng GDP EU (% – QoQ)

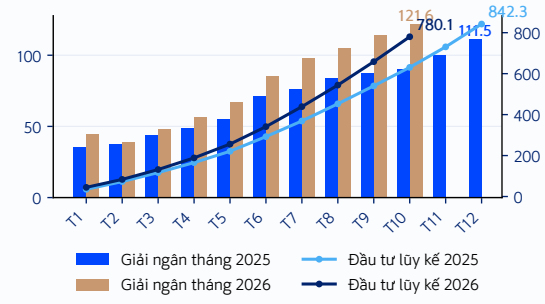


Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Giải ngân đầu tư công tháng 10/2026 đạt 121.6 nghìn tỷ VND, cao nhất trong năm và cao hơn 34.7% so với tháng 10/2025. Lũy kế 10T2026 đạt 780.1 nghìn tỷ VND, cao hơn 23.7% so với 630.6 nghìn tỷ VND của 10T2025, và mọi tháng trong năm 2026 đều vượt cùng kỳ 2025.

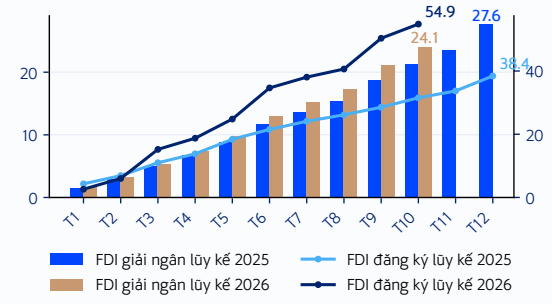
FDI đăng ký 10T2026 đạt 54.85 tỷ USD, +74.0% YoY và cao nhất trong mười tháng kể từ năm 2009, trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 30.73 tỷ USD (gấp 2.2 lần). FDI giải ngân đạt 24.08 tỷ USD (+13.1%), cao nhất cùng kỳ trong năm năm, với 82.9% vào chế biến, chế tạo. Chênh lệch giữa vốn đăng ký và giải ngân nới rộng lên 30.8 tỷ USD từ 10.2 tỷ USD cùng kỳ năm trước.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

FDI (tỷ USD)

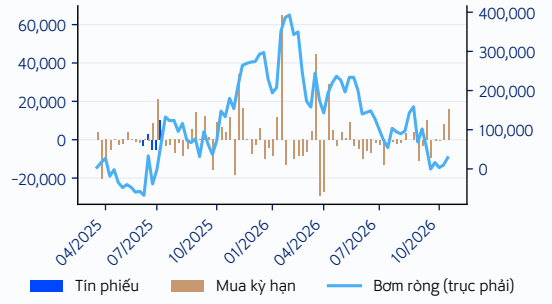


Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

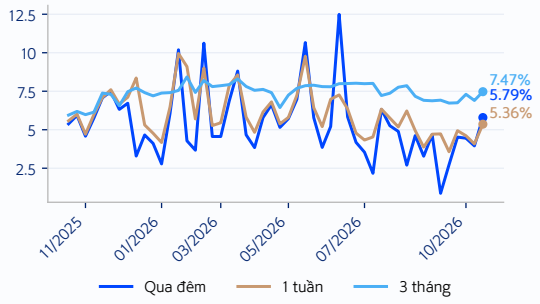
Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại trong tháng 10/2026. Lãi suất qua đêm tăng lên 5.79% ngày 30/10 từ 0.87% ngày 25/9. Trong tháng 10, lãi suất qua đêm bình quân đạt 4.29%, so với 3.36% trong tháng 9; kỳ hạn 1 tuần đóng cửa ở 5.36% và 3 tháng ở 7.47%, tăng từ 4.73% và 6.92%. Nghiệp vụ mua kỳ hạn của NHNN rút ròng trong ba tuần đầu tháng 10 trước khi bơm 8.05 nghìn tỷ VND ngày 28/10 và 16.07 nghìn tỷ VND ngày 30/10.

Hoạt động thị trường mở (tỷ VND)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

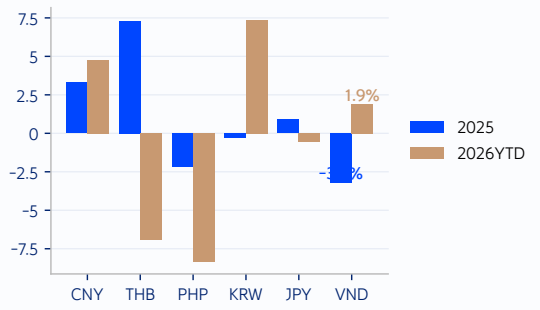
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do kết thúc tháng 10/2026 ở 26,140, VND yếu đi 1.0% so với 25,890 cuối tháng 9 nhưng vẫn mạnh hơn 2.3% so với 26,750 cuối năm 2025, trong khi DXY bình quân tháng 10 đạt 101.88, tăng 2.39 điểm so với tháng trước (GSO). Trong khu vực, VND tăng 1.89% so với USD từ đầu năm 2026, sau KRW (+7.38%) và CNY (+4.77%) nhưng vượt JPY (-0.54%), THB (-6.91%) và PHP (-8.35%).

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

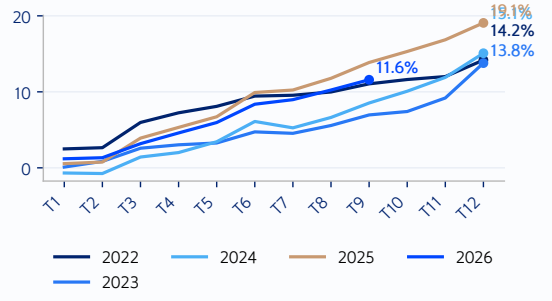
Mức mất giá so với USD từ đầu năm, một số quốc gia (đến 30/10/2026)



Nguồn: Bloomberg, ước tính của Shinhan Securities Vietnam

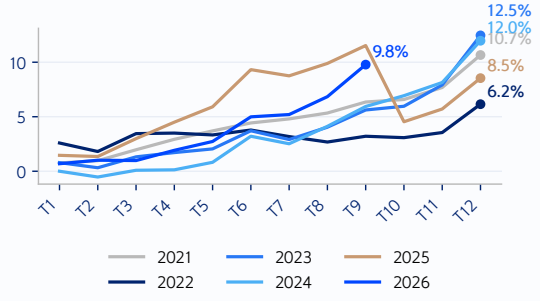
Tăng trưởng tín dụng đạt 11.59% từ đầu năm tính đến tháng 9/2026, so với 13.86% cùng kỳ, trong khi tăng trưởng tiền gửi tăng tốc lên 9.78% từ 6.84% trong tháng 8 (tháng 9/2025: 11.53%). Chênh lệch tín dụng - tiền gửi thu hẹp còn 1.81 điểm % từ 3.4-3.8 điểm % trong tháng 6-8.

Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ (tiếp)

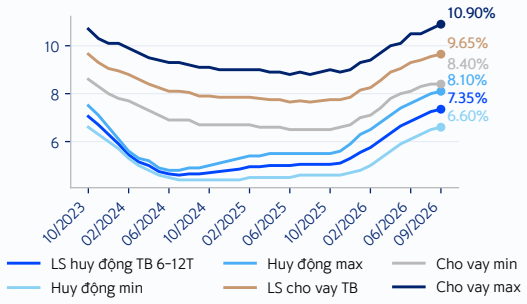
Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các NHTM Nhà nước giảm xuống 5.40% trong tháng 10/2026 từ 5.90%, lần thay đổi đầu tiên kể từ tháng 3 và lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4/2024. Lãi suất toàn hệ thống vẫn tăng nhưng chậm lại. Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 6-12 tháng đạt 7.35% trong tháng 9/2026 (+10bps MoM, sau mức +20bps mỗi tháng trong tháng 6-8) và lãi suất cho vay bình quân đạt 9.65% (+10bps). So với cùng kỳ, lãi suất huy động tăng 230bps và cho vay tăng 195bps, thu hẹp chênh lệch bình quân còn 2.30 điểm % từ 2.65 điểm %. Chuỗi số liệu này cập nhật đến tháng 9, trễ một tháng, nên chưa phản ánh đợt giảm lãi suất của NHTM Nhà nước trong tháng 10.

Lãi suất tiền gửi 12 tháng tại NHTM Nhà nước



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất cho vay – huy động



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới đầu tư Shinhan

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav. 22-23,
Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.